

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2023/DS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2023

V/v tranh chấp về quyền sở
hữu, đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Hiến.

Bà Phan Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp về quyền sở hữu, đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 456/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 528/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm 1975; cư trú tại: số 235, tổ 13, khóm CL, phường CPB, thành phố CĐ, tỉnh AG. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1979; cư trú tại: ấp VN, xã VT, huyện AP, tỉnh AG (theo văn bản ủy quyền ngày 24/7/2023). Có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981; cư trú tại: tổ 11, ấp MT, xã MĐ huyện CP, tỉnh AG. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/4/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Phước H là người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Văn T trình bày:

Ngày 01/9/2022, ông Đ có kêu bán cá tra với số lượng khoảng 15 tấn, giá bán 19.000đ/kg nên ông T đồng ý mua. Ông Đ nói đang cần tiền để phẫu thuật nên hỏi mượn ông T số tiền 273.500.000 đồng để điều trị bệnh. Sau khi chuyển tiền ông T nhiều lần liên hệ ông Đ cân cá tra để trừ số tiền đã cho mượn nhưng ông Đ cố tình lẩn tránh và không cân cá.

Ngày 24/12/2022 ông Đ làm cam kết trong thời hạn 01 tháng 30 ngày (01 tháng 30 có nghĩa là 01 tháng có 30 ngày) sẽ trả lại số tiền nêu trên. Đến ngày 10/02/2023, ông Đ trả được 50.000.000 đồng, còn lại 223.500.000 đồng ông Đ hứa ngày 30/02/2023 sẽ trả nhưng ông Đ không thực hiện.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đ phải có trách nhiệm trả lại số tiền 223.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn ông Đ vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Văn T là ông Nguyễn Phước H trình bày: ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Đ có trách nhiệm trả lại số tiền 223.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông Đ có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 223.500.000 đồng.
- Về án phí dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã mượn, căn cứ khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản, đòi tài sản”. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng với quy định pháp luật.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Dương Văn T có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Phước H thay mặt ông tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn. Văn bản ủy quyền đã được cơ quan có thẩm quyền chứng thực vào ngày 24/7/2023 và không có căn cứ thể hiện người được ủy quyền thuộc trường hợp không được tham gia ủy quyền. Vì vậy, việc ủy quyền của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.3] Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn ông T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đ trả lại số tiền đã mượn 223.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ ông T đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là tờ cam kết đề ngày 24/12/2022 (bản photo). Ông Đ vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T.

[2.2] Tại tờ cam kết ngày 24/12/2022 (bản photo) do ông T cung cấp nội dung thể hiện: ông Đ thừa nhận ngày 01/9/2022 có nhận số tiền 273.500.000 đồng của ông T về việc sẽ giao cá tra cho ông T; do công việc làm ăn thua lỗ nên ông Đ chưa giao cá và hứa sẽ trả lại số tiền 273.500.000 đồng sau một tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T thừa nhận ông Đ đã trả được 50.000.000 đồng, hiện chỉ còn nợ 223.500.000 đồng. Tờ cam kết ngày 24/12/2022 do ông T cung cấp là bản photo và ông T trình bày bản chính do Công an xã MĐ lưu trữ, vì trước đó ông gửi đơn tố giác ông Đ tại Công an xã MĐ.

[2.3] Ngày 10/8/2023, đại diện Tòa án tiến hành xác minh và được Công an xã MĐ cung cấp thông tin đúng như lời trình bày của ông T về việc ông Đ có nhận số tiền 273.500.000 đồng của ông T; tờ cam kết đề ngày 24/12/2022 ông Đ viết tại trụ sở Công an xã MĐ và đang lưu trữ trong hồ sơ Công an xã. Qua đó, cho thấy việc ông Đ có nhận số tiền 273.500.000 đồng và đã trả 50.000.000 đồng cho ông T là thực tế có diễn ra và hiện còn nợ ông T số tiền 223.500.000 đồng.

[2.4] Xét thấy, ông T và ông Đ xác lập giao dịch cho mượn tài sản trên cơ sở tự nguyện, hình thức giao dịch bằng lời nói và bằng hành vi cụ thể. Khi xác lập giao dịch các bên đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nội dung và mục đích của giao dịch không trái quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Bộ luật dân sự giao

dịch cho mượn tài sản của nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định pháp luật, do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.

[2.5] Theo tờ cam kết ngày 24/12/2022, ông Đ cam kết trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày viết tờ cam kết sẽ trả cho ông T số tiền 273.500.000 đồng, nhưng ông Đ chỉ trả được 50.000.000 đồng, còn nợ lại 223.500.000 đồng. Xét thấy, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đ trả lại số tiền 223.500.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T đối với ông Đ.

[3] Về án phí dân sự:

[3.1] Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông được chấp nhận. Trả lại ông T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3.2] Ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 166, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ trả lại số tiền đã mượn.

Buộc ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả cho ông Dương Văn T số tiền 223.500.000 đồng (hai trăm hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự:

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 11.175.000 đồng (mười một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại ông Dương Văn T tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.587.500 đồng (năm triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0005703 ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo: ông Dương Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang